

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường.

- Tên trường : Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
- Mã trường : DQK
- Sứ mệnh: Trường xác định sứ mệnh của mình là đào tạo **các nhà kinh tế và các nhà kỹ thuật- công nghệ thực hành, các bác sỹ, dược sỹ, cử nhân điều dưỡng** giỏi y thuật và giàu y đức tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Địa chỉ :
 - + Cơ sở chính: Số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 - + Cơ sở 2: Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
 - + Cơ sở 3: Xã Vĩnh Tân, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.
- Website: www.hubt.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 024- 36339113 hoặc 024- 22153214
- Fax : 024- 36336506

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CDSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành I	0	0	0	0				
Khối ngành II	0	0	194	0				
Khối ngành III	51	1493	7831	131 7				
Khối ngành IV	0	0	0	0				
Khối ngành V	0	59	3560	0				
Khối ngành VI	0	0	469	0				
Khối ngành VII		35	2876	0				
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ, TC)	51	1587	1493 0	131 7				

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

TT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh		
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển
1	Năm tuyển sinh 2016		x	
2	Năm tuyển sinh 2017		x	

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2 (2016)			Năm tuyển sinh -1 (2017)		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I						
Nhóm ngành II	200	2		200	27	
- Ngành 1: Thiết kế công nghiệp	100	0		100	1	
<i>Tổ hợp 1: Ngữ văn, Bố cục màu*, Hình họa*</i>	34		18	34	1	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	0	15,5
<i>Tổ hợp 3: Ngữ văn, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	0	15,5
- Ngành 2: Thiết kế đồ họa	100	1		100	26	
<i>Tổ hợp 1: Ngữ văn, Bố cục màu*, Hình họa*</i>	34	1	18	34	14	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	9	15,5
<i>Tổ hợp 3: Ngữ văn, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	3	15,5
Nhóm ngành III	2300	2070		2000	2215	
- Ngành 1: Quản Trị Kinh doanh	600	836		550	963	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	150	223	15	150	327	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	150	144	15	150	54	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	150	191	15	150	231	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Ngữ văn, Hoá học</i>	150	278	15	100	351	15,5
- Ngành 2: Kinh doanh quốc tế	200	95		200	151	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	50	16	15	50	30	15,5
<i>Tổ hợp 2: Ngữ văn, Vật lý, Sinh Học</i>	50	11	15	50	10	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	50	18	15	50	59	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lý</i>	50	50	15	50	52	15,5
- Ngành 3: Tài chính - Ngân hàng	400	282		350	230	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	100	123	15	90	118	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	100	37	15	90	29	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	100	115	15	90	20	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Vật lý, Sinh học</i>	100	7	15	80	63	15,5
- Ngành 4: Kế toán	600	598		500	532	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	150	238	15	125	176	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	150	55	15	125	32	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	150	247	15	125	101	15,5

<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lí</i>	150	58	15	125	223	15,5
- Ngành 5: Luật kinh tế	500	259		400	339	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	125	92	15	100	31	15,5
<i>Tổ hợp 2: Ngữ văn, Hóa học, Sinh học</i>	125	77	15	100	201	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	125	42	15	100	53	15,5
<i>Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí</i>	125	48	15	100	54	15,5
Nhóm ngành IV						
Nhóm ngành V	1250	884		1400	1562	
- Ngành 1: Công nghệ thông tin	500	564		500	853	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	125	179	15	125	435	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Ngoại ngữ</i>	125	139	15	125	94	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	125	145	15	125	275	15,5
<i>Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học</i>	125	101	15	125	49	15,5
- Ngành 2: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	200	110		200	135	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	50	40	15	50	63	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Ngoại ngữ</i>	50	16	15	50	8	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	50	22	15	50	17	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch Sử, Địa Lý</i>	50	32	15	50	47	15,5
- Ngành 3: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	100	36		150	58	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	25	15	15	40	26	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Ngoại ngữ</i>	25	11	15	40	5	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	25	7	15	35	14	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lí</i>	25	3	15	35	13	15,5
- Ngành 4: Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	88		100	190	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	25	32	15	25	85	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Ngoại ngữ</i>	25	13	15	25	10	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	25	26	15	25	76	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lí</i>	25	17	15	25	19	15,5
- Ngành 5: Công nghệ kỹ thuật môi trường				100	3	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Hóa học, Địa lí</i>				25	1	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Hóa học, Sinh học</i>				25	2	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Sinh học, Địa lí</i>				25		15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Sinh học, Giáo dục công dân</i>				25		15,5
- Ngành 6: Kỹ thuật xây dựng	100	64		100	36	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học</i>	25	39	15	25	19	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Ngoại ngữ</i>	25	12	15	25	3	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	25	7	15	25	4	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lí</i>	25	7	15	25	10	15,5
- Ngành 7: Kiến trúc	150	19		150	275	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật*</i>	75	17	18	75	14	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật*</i>	75	2	18	75	23	15,5

- Ngành 8: Thiết kế nội thất	100	3		100	12	
<i>Tổ hợp 1: Ngữ văn, Bố cục màu*, Hình họa*</i>	34	3	18	34	8	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	3	15,5
<i>Tổ hợp 3: Ngữ văn, Vật lý, Vẽ mỹ thuật*</i>	33		18	33	1	15,5
Nhóm ngành VI	400	54		400	193	
- Ngành 1: Dược học	200	12		250	45	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	80	8	20	90	27	18
<i>Tổ hợp 2: Toán, Hóa học, Sinh học</i>	60	2	20	90	4	18
<i>Tổ hợp 3: Toán, Vật lý, Sinh học</i>	60	2	20	70	14	18
- Ngành 1: Y đa khoa	200	42		150	148	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	80	34	20	20	15	20
<i>Tổ hợp 2: Toán, Hóa học, Sinh học</i>	60	4	20	100	110	20
<i>Tổ hợp 3: Toán, Vật lý, Sinh học</i>	60	4	20	30	23	20
Nhóm ngành VII	1050	731		1200	886	
- Ngành 1: Ngôn ngữ Anh	300	240		200	327	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	75	179	15	50	34	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	75	30	15	50	243	15,5
<i>Tổ hợp 3: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	75	7	15	50	18	15,5
<i>Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ</i>	75	24	15	50	32	15,5
- Ngành 2: Ngôn ngữ Trung Quốc	150	120		200	289	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	40	56	15	50	43	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	40	17	15	50	159	15,5
<i>Tổ hợp 3: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	35	7	15	50	27	15,5
<i>Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ</i>	35	40	15	50	60	15,5
- Ngành 3: Quản lý nhà nước	300	103		300	81	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	75	7	15	75	5	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Hóa học, Sinh học</i>	75	9	15	75	70	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	75	8	15	75	3	15,5
<i>Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</i>	75	79	15	75	3	15,5
- Ngành 4: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	300	268		400	181	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i>	75	62	15	100	87	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ</i>	75	25	15	100	32	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ</i>	75	144	15	100	60	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Lịch sử, Địa lý</i>	75	37	15	100	2	15,5
- Ngành 5: Quản lý tài nguyên và môi trường				100	8	
<i>Tổ hợp 1: Toán, Hóa học, Địa lý</i>			15	25	1	15,5
<i>Tổ hợp 2: Toán, Hóa học, Giáo dục công dân</i>			15	25	4	15,5
<i>Tổ hợp 3: Toán, Sinh học, Địa lý</i>			15	25	2	15,5
<i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>			15	25	1	15,5
GV các môn chung						
Tổng	5200	3740	X	5200	4883	

Ghi chú: * nhân hệ số 2.

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):
Trường sử dụng 2 phương thức xét tuyển:

1) Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018;

2) Xét tuyển dựa vào kết quả học tập (học bạ) bậc THPT (hoặc tương đương).

Đối với ngành có môn năng khiếu: Các môn năng khiếu nhà trường có tổ chức sơ tuyển/thi tuyển kết hợp xét tuyển. Thời gian sơ tuyển/thi tuyển các môn năng khiếu, thí sinh xem thông báo cụ thể trên trang web của trường.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/ nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo;

Nhóm ngành/ Ngành (trình độ đại học)	Chỉ tiêu		
	Tổng chỉ tiêu	Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia	Xét tuyển học bạ
Nhóm ngành I			
Nhóm ngành II	60	30	30
- Ngành 1: Thiết kế công nghiệp	30	15	15
- Ngành 2: Thiết kế đồ họa	30	15	15
Nhóm ngành III	1850	925	925
- Ngành 1: Quản Trị Kinh doanh	600	300	300
- Ngành 2: Kinh doanh quốc tế	150	75	75
- Ngành 3: Tài chính - Ngân hàng	300	150	150
- Ngành 4: Kế toán	600	300	300
- Ngành 5: Luật kinh tế	200	100	100
Nhóm ngành IV			
Nhóm ngành V	1490	745	745
- Ngành 1: Công nghệ thông tin	600	300	300
- Ngành 2: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	200	100	100
- Ngành 3: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	120	60	60
- Ngành 4: Công nghệ kỹ thuật ô tô	200	100	100
- Ngành 5: Kỹ thuật xây dựng	190	95	95
- Ngành 6: Công nghệ kỹ thuật môi trường	90	45	45
- Ngành 7: Kiến trúc	60	30	30
- Ngành 8: Thiết kế nội thất	30	15	15
Nhóm ngành VI	700	450	250
- Ngành 1: Dược học	250	125	125
- Ngành 2: Y đa khoa	150	150	0
- Ngành 3: Răng Hàm Mặt*	50	50	0
- Ngành 4: Điều dưỡng*	250	125	125
Nhóm ngành VII	1100	550	550

- Ngành 1: Ngôn ngữ Anh	250	125	125
- Ngành 2: Ngôn ngữ Trung Quốc	250	125	125
- Ngành 3: Ngôn ngữ Nga	60	30	30
- Ngành 4: Quản lý tài nguyên và môi trường	90	45	45
- Ngành 5: Quản lý nhà nước	250	125	125
- Ngành 6: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	200	100	100
Tổng	5200	2700	2500

* Ngành mới mở.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

a. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

Trường sẽ công bố mức điểm nhận ĐKXT sau khi có kết quả thi THPT quốc gia.

b. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập (học bạ) bậc trung học phổ thông

* Điều kiện nhận ĐKXT

- Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).
- Điểm xét tuyển (**ĐXT**)= **M1 + M2 + M3 ≥ 18,0**

Trong đó:

+ ĐXT là điểm xét tuyển.

+ M1, M2, M3 là điểm trung bình cả năm của mỗi môn học lớp 12 ứng với 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của trường.

Đối với ngành có môn năng khiếu:

* Môn năng khiếu do Trường tổ chức sơ tuyển/thi tuyển

* Sử dụng kết quả thi môn Năng khiếu của các Trường Đại Học khác.

Nếu tổ hợp có 1 môn năng khiếu, 2 môn văn hoá thì điểm của 2 môn văn hoá phải ≥ 12 ;

Nếu tổ hợp có 2 môn năng khiếu, 1 môn văn hoá thì điểm của môn văn hoá phải ≥ 6 .

- Hạnh kiểm năm lớp 12 xếp loại Khá trở lên

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

TT	Ngành học	Mã trường	Mã ngành	Mã tổ hợp	Tổ hợp bài/môn thi xét tuyển	Ghi chú
1	Thiết kế công nghiệp	DQK	7210402	H00	Ngữ văn, Năng khiếu vẽ NT 1*, Năng khiếu vẽ NT 2*	
				H01	Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật*	
				H02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật*	
				H08	Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật*	
2	Thiết kế đồ họa	DQK	7210403	H00	Ngữ văn, Năng khiếu vẽ NT 1*, Năng khiếu vẽ NT 2*	
				H01	Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật*	
				H02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật*	
				H08	Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật*	
3	Thiết kế nội thất	DQK	7580108	H00	Ngữ văn, Năng khiếu vẽ NT 1*, Năng khiếu vẽ NT 2*	
				H01	Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật*	
				H02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật*	
				H08	Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật*	

4	Ngôn ngữ Anh	DQK	7220201	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	
				D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh	
5	Ngôn ngữ Nga	DQK	7220202	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	
				D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh	
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	DQK	7220204	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
				D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	
7	Quản lý nhà nước	DQK	7310205	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
				C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	
8	Quản trị kinh doanh	DQK	7340101	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				A08	Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
9	Kinh doanh quốc tế	DQK	7340120	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A04	Toán, Vật lí, Địa lí	
				A09	Toán, Địa lí, Giáo dục công dân	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
10	Tài chính – Ngân hàng	DQK	7340201	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				A10	Toán, Vật lí, Giáo dục công dân	
				D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh	
11	Kế toán	DQK	7340301	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				A08	Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
12	Luật kinh tế	DQK	7380107	A08	Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân	
				C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
				C14	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
13	Công nghệ thông tin	DQK	7480201	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
14	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DQK	7510203	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A02	Toán, Vật lí, Sinh học	
				A03	Toán, Vật lí, Lịch sử	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
15	Công nghệ kỹ thuật ô tô	DQK	7510205	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				A04	Toán, Vật lí, Địa lí	
				A10	Toán, Vật lí, Giáo dục công dân	

16	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DQK	7510301	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	
				A10	Toán, Vật lí, Giáo dục công dân	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
17	Công nghệ kỹ thuật môi trường	DQK	7510406	A06	Toán, Hóa học, Địa lí	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
				B02	Toán, Sinh học, Địa lí	
				B04	Toán, Sinh học, Giáo dục công dân	
18	Kiến trúc	DQK	7580101	V00	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật*	
				V01	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mỹ thuật*	
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật*	
				V03	Toán, Hóa học, Vẽ mỹ thuật*	
19	Kỹ thuật xây dựng	DQK	7580201	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A06	Toán, Hóa học, Địa lí	
				B02	Toán, Sinh học, Địa lí	
				C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	
20	Y đa khoa	DQK	7720101	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	X
				A02	Toán, Vật lí, Sinh học	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
21	Dược học	DQK	7720201	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A02	Toán, Vật lí, Sinh học	
				A11	Toán, Hóa học, Giáo dục công dân	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
22	Điều dưỡng	DQK	7720301	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	
				A02	Toán, Vật lí, Sinh học	
				A11	Toán, Hóa học, Giáo dục công dân	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
23	Răng Hàm Mặt	DQK	7720501	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	X
				A02	Toán, Vật lí, Sinh học	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
24	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	DQK	7810103	A07	Toán, Lịch sử, Địa lí	
				C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
				D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	
				D66	Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh	
25	Quản lý tài nguyên và môi trường	DQK	7850101	A06	Toán, Hóa học, Địa lí	
				A11	Toán, Hóa học, Giáo dục công dân	
				B00	Toán, Hóa học, Sinh học	
				B02	Toán, Sinh học, Địa lí	

Ghi chú: * điểm nhân hệ số 2. X: Chỉ lấy kết quả thi THPT Quốc gia để xét tuyển.

- Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội không qui định chênh lệch điểm giữa các tổ hợp và không sử dụng các điều kiện phụ trong xét tuyển.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/ thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo...

- Thời gian xét tuyển: Trường xét tuyển nhiều đợt cho đến khi đủ chỉ tiêu

+ Xét tuyển bằng học bạ: Đợt 1: Từ 01/4/2018 đến 30/4/2018 dành cho những thí sinh xét tuyển bằng học bạ đã tốt nghiệp từ năm 2017 trở về trước.

+ Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018, sử dụng dữ liệu ĐKXT và kết quả thi của thí sinh do Bộ GDĐT cung cấp. Lịch trình thực hiện công tác xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Hồ sơ xét tuyển gồm có:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

+ Bản sao công chứng: Học bạ THPT; Bằng tốt nghiệp THPT, Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi THPT Quốc gia.

+ Giấy tờ chứng nhận đối tượng, khu vực ưu tiên trong tuyển sinh.

+ 03 ảnh cỡ 3x4 (chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

+ 01 bao thư có dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

- Hình thức nhận ĐKXT

+ Nộp trực tiếp tại Trường

+ Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện vào địa chỉ của trường

- Địa chỉ nhận ĐKXT: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Phòng Giáo Vụ A110 Y. Thời gian: Sáng Từ 8h00 đến 11h00; Chiều Từ 13h30 đến 16h00).

2.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy chế tuyển sinh đại học năm 2018.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Trường không thu lệ phí xét tuyển

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; và, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có):

- Học phí:

+ Các ngành khối Kinh tế- Quản lý và Ngôn ngữ : 1.200.000đ/tháng;

+ Các ngành công nghệ- kỹ thuật: 1.600.000đ/tháng;

+ Khối sức khỏe: Y đa khoa: 5.000.000đ/tháng; Răng- Hàm- Mặt: 6.000.000đ/tháng;

Dược học và Điều dưỡng: 2.500.000đ/tháng.

- Trường có thể tăng học phí theo tỷ lệ trượt giá .

2.11. Các nội dung khác (không trái quy định)....

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1: 15/8/2018

3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2: 30/8/2018

3.3. Tuyển sinh bổ sung đợt 3: 20/9/2018

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: **216181 m²**

- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: **69800 m²**.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: **2000** chỗ (tại cơ sở 2: Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh)

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị.

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
----	-----	--------------------------

1.	Phòng thực hành tự động hóa	6 bộ PLC S7-200, biến tần ABB, 10 bộ máy tính
2.	Phòng thực hành vật lý, vi xử lý	Điện áp, dòng điện, công suất, chip 8051
3.	Phòng thí nghiệm mô phỏng số	33 bộ máy tính, 1 máy chiếu, phòng màn chiếu
4.	Phòng thí nghiệm Cơ điện tử	5 bộ PLC, 1 robot hàn, các linh kiện điện tử
5.	Phòng thí nghiệm ô tô	1 bộ động cơ, 1 bộ bánh lái, 1 bộ phanh ABS
6.	Phòng thí nghiệm auto	1 máy in 3D, các linh kiện và thiết bị điện tử
7.	Xưởng thực hành điện	10 tủ điện động lực, các dụng cụ và thiết bị điện
8.	Phòng thực hành giải phẫu	Bộ xương người gắn kết, mô hình các loại, tranh giải phẫu
9.	Phòng thực hành hóa sinh	Pipette thủy tinh các loại, các loại máy, tủ, đồng hồ ĐT
10.	Phòng thực hành sinh lý học	Máy điện tim, li tâm, nhiệt kế, các máy đo huyết áp, bộ đếm
11.	Phòng thực hành sinh lý bệnh-miễn dịch	Máy xét nghiệm huyết học, nhiệt kế các loại, bàn mổ, máy trụ ghi, kính hiển vi quang học, máy li tâm, huyết áp thủy ngân
12.	Phòng thực hành giải phẫu bệnh	Kính hiển vi quang học, Máy các loại, tủ các loại, cân các loại
13.	Phòng thực hành mô phôi	Kính hiển vi quang học, tủ các loại, giá, hộp tiêu bản, ghế
14.	Phòng thực hành vi sinh và ký sinh trùng	Kính hiển vi quang học, máy và tủ các loại, cân các loại, tủ hấp, tủ sấy, tủ ẩm, tủ lạnh bảo quản mẫu.
15.	Phòng thực hành y vật lý (lý sinh)	Nhiệt kế, bộ đếm, máy li tâm, các mô hình, tiêu bản, hóa chất
16.	Phòng thực hành y học dự phòng-y tế công cộng	Thước đo các loại, Cốc đong, lọ thủy tinh đựng hóa chất, cân các loại, tủ các loại, máy li tâm, cối, chày sứ, dụng cụ các loại
17.	Phòng phẫu thuật thực hành	Bàn thí nghiệm, bàn mổ, đèn mổ, tủ sấy, dụng cụ phẫu thuật.
18.	Phòng thực hành sinh học	Micropipette, tủ, bàn thí nghiệm, kính hiển vi quang học
19.	Phòng thực hành di truyền	Micropipette, bàn thí nghiệm, kính hiển vi quang học
20.	Phòng thực hành dược lý	Micropipette, máy li tâm, máy đo các loại, máy lắc, lồng nhót
21.	Phòng thực hành dược lý lâm sàng	Máy đo PH, bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm
22.	Phòng thực hành: Cấp cứu- Điều trị tích cực	Đèn Clar, đèn soi, bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, tủ sấy, mô hình điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân đa năng
23.	Phòng thực hành: Điều dưỡng	Giường hồi sức đa năng, bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, xe lăn, xe tiêm, mô hình các loại, máy đo huyết áp các loại
24.	Phòng thực hành: Nội- Nhi	Mô hình các loại, máy đo huyết áp các loại, bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, giường bệnh, nhiệt kế các loại, ống nghe
25.	Phòng thực hành: Ngoại – sản	Mô hình các loại, máy đo huyết áp các loại, bàn thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, cáng đẩy, giường bệnh, ống nghe tim thai
26.	Phòng thực hành Hóa phân tích-Kiểm nghiệm	Máy lắc các loại, máy li tâm, cân các loại, bộ hút chân không
27.	Phòng thí nghiệm hóa dược	Máy li tâm, máy đo, máy lắc, máy quang phổ, bể siêu âm, bơm
28.	Phòng thí nghiệm Dược lý lâm sàng	Kính hiển vi, bộ hút chân không

29.	Phòng thí nghiệm thực vật dược liệu	Bể siêu âm, bơm chân không, bộ hút chân không, máy cắt vi phẫu, máy li tâm, máy lắc, cân các loại, máy phân tích độ ẩm
30.	Phòng thí nghiệm Hóa hữu cơ	Bể siêu âm, bếp cách thủy, máy khuấy từ gia nhiệt, khuấy đũa
31.	Phòng thực hành Vật lý	Máy đo, máy sắc ký khí, máy đo độ dẫn, phân cực kế
32.	Phòng thí nghiệm hóa vô cơ	Bể siêu âm, máy li tâm, máy đo PH, máy khuấy từ, khuấy đũa
33.	Phòng thí nghiệm hóa lý dược	Bể siêu âm, máy đo PH, máy chuẩn độ điện, máy khuấy từ

4.1.3. Thống kê các phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	03
2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	30
3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	44
4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	125
5.	Số phòng học đa phương tiện	12
6.	Số phòng máy tính	55

4.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1.	Khối ngành/Nhóm ngành I	0
2.	Nhóm ngành II	330
3.	Nhóm ngành III	21400
4.	Nhóm ngành IV	0
5.	Nhóm ngành V	3837
6.	Nhóm ngành VI	6689
7.	Nhóm ngành VII	3066
8.	E-book	2400

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
Khối ngành II						
<i>Ngành: Thiết kế đồ họa+Thiết kế công nghiệp</i>						
Lưu Chí Cương					X	
Thái Vân Hà				X		
Bùi Quang Hải				X		

Phan Quang Hòa				X		
Nguyễn Thị Huế				X		
Cao Anh Liệu					X	
Nguyễn Văn Nghị					X	
Ngô Bá Quang					X	
Nguyễn Tuấn Trung				X		
Lê Quốc Vũ				X		
Tổng của khối ngành II: 10						
Khối ngành III						
<i>Ngành 1: Kế toán</i>						
Nghiêm Thị Vân Anh				X		
Đặng Thị Bắc				X		
Nguyễn Thị Quỳnh Chi					X	
Trần Thị Cúc				X		
Nguyễn Tiên Cương				X		
Nguyễn Văn Cường					X	
Phạm Văn Đăng		X				
Đặng Xuân Định				X		
Phạm Thị Kim Dung					X	
Nguyễn Thị Phương Dung				X		
Khổng Thế Dũng					X	
Nguyễn Thị Minh Hà					X	
Lê Thị Thanh Hà				X		
Lê Thị Hà					X	
Đỗ Thúy Hà				X		
Nguyễn Kim Hải					X	
Phan Thị Bích Hằng					X	
Nguyễn Thị Hồng Hạnh				X		
Cao Thị Hạnh				X		
Bùi Thị Bích Hào				X		
Đặng Thanh Hiền					X	
Đặng Thị Thu Hiền				X		
Nguyễn Văn Hiệp					X	
Trần Thị Hối					X	
Nguyễn Thanh Hùng					X	
Nguyễn Phi Hùng				X		
Nguyễn Quang Hưng				X		
Nguyễn Thị Hương					X	
Nguyễn Thị Lan Hương				X		
Trần Thị Mai Hương				X		
Vũ Thị Thêu Hương				X		
Phạm Xuân Hường				X		
Nguyễn Đăng Huy			X			
Phan Linh Huyền				X		

Nguyễn Thu Huyền				X		
Nguyễn Thế Khải			X			
Trần Ngọc Khanh					X	
Đoàn Văn Khánh				X		
Nguyễn Tiến Kính					X	
Phạm Thị Phương Lan				X		
Đặng Thị Thuỳ Linh				X		
Nguyễn Thị Tuyết Mai				X		
Mai Ngọc Miên				X		
Trần Hương Nam				X		
Vũ Thị Năm				X		
Nguyễn Cảnh Ngà					X	
Nguyễn Thị Kim Ngân				X		
Vũ Thị Hồng Ngân				X		
Nguyễn Thị Nguyệt				X		
Lê Thị Nhuận					X	
Văn Hồng Nhung				X		
Trần Thị Kim Oanh					X	
Hoàng Thị Oanh				X		
Hoàng Kim Oanh				X		
Đỗ Thị Phương			X			
Đặng Thị Phương				X		
Nguyễn Huyền Quân				X		
Đặng Văn Quang				X		
Phạm Ngọc Quyết			X			
Phạm Thành Sơn					X	
Nguyễn Văn Sức					X	
Đặng Thị Hồng Thắm				X		
Lương Văn Thanh					X	
Đặng Văn Thanh		X				
Nguyễn Tiến Thanh				X		
Phan Thị Thanh				X		
Vũ Thị Thảo					X	
Mai Thị Thim				X		
Nguyễn Thị Kim Thoa				X		
Chữ Lệ Thu					X	
Hà Thị Thư				X		
Trần Thu Thủy					X	
Nguyễn Thị Thủy				X		
Đinh Phúc Tiểu			X			
Nguyễn Thu Trang				X		
Trần Minh Trang				X		
Hà Đức Trạ		X				
Phan Trọng Tùng				X		

Lê Thế Tường		X				
Hà Thị Tường Vy				X		
Nguyễn Thị Xuân					X	
Lương Trọng Yên	X					
<i>Ngành 2: Quản trị kinh doanh</i>						
Trần Tuấn Anh				X		
Lưu Quốc Anh				X		
Chu Mai Anh				X		
Nguyễn Thị Lan Anh					X	
Trần Thị Thanh Bình				X		
Ngô Đức Cát		X				
Kim Văn Chính		X				
Trần Ngọc Chương		X				
Nguyễn Cúc		X				
Đỗ Minh Cương		X				
Nguyễn Văn Điệp				X		
Nguyễn Thị Hà Đông			X			
Nguyễn Phương Dung				X		
Lưu Thị Hải Hà					X	
Đỗ Ngọc Hà				X		
Nghiêm Thị Bích Hà				X		
Phạm Thanh Hải			X			
Vũ Văn Hân		X				
Ngô Thúy Hằng					X	
Hà Thị Hậu				X		
Ngô Vũ Hiếu					X	
Nguyễn Trọng Hiệu			X			
Hoàng Ngọc Hòa	X					
Nguyễn Như Hoàng					X	
Phạm Quang Huân		X				
Phạm Mạnh Hùng					X	
Ngô Mai Hương				X		
Nguyễn Thanh Hương				X		
Lưu Thanh Huyền					X	
Phí Văn Kỹ			X			
Nguyễn Hoàng Lan				X		
Đặng Thị Lan				X		
Lê Cẩm Lê				X		
Phạm Hiếu Linh				X		
Nguyễn Thục Linh				X		
Nguyễn Thị Thùy Linh				X		
Đặng Ngọc Lợi			X			
Nguyễn Thị Ngọc Mai				X		
Lưu Hoài Nam				X		

Cao Thị Ngoãn				X		
Lê Bích Ngọc				X		
Từ Quang Phương			X			
Nguyễn Hồ Phương		X				
Nguyễn Mạnh Quân		X				
Đỗ Thiều Sơn				X		
Nguyễn Đạt Sơn				X		
Trịnh Khắc Thâm		X				
Nguyễn Phương Thảo					X	
Nguyễn Huy Thịnh		X				
Trần Thị Việt Thu				X		
Lê Thị Thủy				X		
Đinh Văn Tiến	X					
Bạch Hải Trang				X		
Trần Thị Tuyết Trang				X		
Nguyễn Ngọc Tú				X		
Nguyễn Từ			X			
Vũ Huy Từ	X					
Nguyễn Thị Thanh Vân				X		
Nguyễn Thanh Vân				X		
Kiều Thế Việt		X				
Đoàn Hữu Xuân			X			
<i>Ngành 3: Tài chính- Ngân hàng</i>						
Cao Thế Anh				X		
Thái Bá Cẩn		X				
Nguyễn Kim Cường					X	
Đặng Ngọc Cường				X		
Trần Văn Diễm					X	
Nguyễn Thị Trang Định				X		
Phạm Hồng Đức				X		
Nguyễn Thị Mỹ Đức				X		
Nguyễn Thị Hà					X	
Vũ Thu Hà				X		
Nguyễn Thị Hạnh				X		
Nguyễn Thị Hạnh			X			
Nguyễn Lê Hoa				X		
Nguyễn văn Học					X	
Lê Thị Hồng				X		
Lê Văn Hưng		X				
Vũ Thị Thu Hương				X		
Nguyễn Thị Hương				X		
Lê Thanh Hương				X		
Đặng Thị Thu Hương				X		
Phan Thị Mai Hương				X		

Lê Thị Thu Hương				X		
Lê Thiên Hương				X		
Bùi Thị Lan Hương				X		
Đặng Lan Hương				X		
Vũ Thị Thúy Hương				X		
Nguyễn Doãn Huy				X		
Lê Doãn Khải			X			
Trần Trọng Khoái			X			
Nguyễn Đình Kiệm		X				
Nguyễn Thùy Linh				X		
Hà Thị Lý					X	
Phạm Thị Mai				X		
Nguyễn Thức Minh		X				
Hà Thị Tuyết Minh				X		
Nguyễn Thị Ái Mỹ					X	
Nguyễn Thị Mỹ				X		
Lương Thị Nga					X	
Đinh Thanh Nga				X		
Hà Thị Thanh Nga				X		
Phạm Thùy Ngân				X		
Nguyễn Công Nghiệp	X					
Phạm Thị Ngọc					X	
Đỗ Thuý Ngọc				X		
Nguyễn Thị Hồng Ngọc				X		
Tổng Thị Thanh Nhung				X		
Hoàng Thị Hồng Nhung				X		
Vũ Thị Nam Phương				X		
Hà Thị Thu Phương				X		
Trần Quang				X		
Đỗ Thúy Quỳnh				X		
Lê Thị Soa					X	
Nguyễn Thái Sơn					X	
Nguyễn Gia Sơn				X		
Vũ Đức Tâm				X		
Nguyễn Văn Tạo		X				
Đặng Ngọc Thanh				X		
Tăng Thị Thảo					X	
Nguyễn Hoài Thu				X		
Hoàng Thị Ngọc Thủy				X		
Dương Thanh Thủy				X		
Nguyễn Bích Thủy				X		
Nguyễn Thị Thanh Thủy				X		
Nguyễn Hà Trang					X	
Phạm Thị Huyền Trang				X		

Lê Thị Thu Trang				X		
Nông Minh Trang				X		
Phạm Tuyết Trang				X		
Đặng Ngọc Tú					X	
Đỗ Thị Ngọc Anh			X			
Mai Văn Bạ		X				
Phạm Thanh Bình			X			
Hà Thúy Bình					X	
Võ Thị Tú Cẩm				X		
Mai Minh Đệ				X		
Dương Thị Quỳnh Đoan				X		
Nguyễn Văn Đức				X		
Đàm Minh Đức			X			
Tạ Thị Kim Dung				X		
Lê Thị Giang				X		
Lê Thị Hạnh				X		
Đỗ Cẩm Hiền				X		
Vũ Văn Hóa	X					
Nguyễn Thị Vân Khánh			X			
Nguyễn Thị Phương Lan			X			
Hoàng Thị Yến Lan				X		
Đỗ Quế Lượng			X			
Đinh Thanh Nam				X		
Vũ Thị Hồng Nga				X		
Nguyễn Trọng Nghĩa			X			
Lê Thị Nghĩa				X		
Nguyễn Võ Ngoạn			X			
Vương Thị Nhung				X		
Thái Thị Thu Quỳnh				X		
Hoàng Thị Quỳnh				X		
Đỗ Thị Tâm					X	
Lưu Thị Bích Thảo				X		
Đào Quang Thông			X			
Văn Hoài Thu				X		
Trần Thị Vinh Thương				X		
Phan Văn Tính		X				
Nguyễn Thị Hải Yến				X		
<i>Ngành 4: Kinh doanh quốc tế</i>						
Bùi Hữu Đạo			X			
Nguyễn Bá Dư				X		
Trần Hữu Hạnh					X	
Bùi Đức Hiền					X	
Nguyễn Trung Hiếu					X	
Trần Việt Hưng				X		

Trần Đức Minh					X	
Trịnh Thị My					X	
Nguyễn Như Ngọc					X	
Lê Thị Mỹ Ngọc				X		
Phạm Thị Oanh					X	
Nguyễn Bá Phúc					X	
Vũ Hoàng Phương				X		
Đặng Tất Tề					X	
Trần Thanh Toàn			X			
Bùi Hồng Trang				X		
Nguyễn Như Tuấn					X	
Đỗ Ngọc Tước			X			
<i>Ngành 5: Luật kinh tế</i>						
Trần Thị Cúc		X				
Ninh Ngọc Hải				X		
Nguyễn Thị Thu Hiền				X		
Hoàng Phước Hiệp		X				
Nguyễn Văn Hoan					X	
Nguyễn Bích Huệ				X		
Nguyễn Thị Thu Hương				X		
Nguyễn Thị Hồng Khánh				X		
Nguyễn Quang Lâm					X	
Nguyễn Thị Hồng Linh				X		
Tạ Quốc Long				X		
Lê Thị Ngoan					X	
Lê Như Phong				X		
Hồ Văn Phú					X	
Nguyễn Thị Minh Tâm					X	
Nguyễn Phúc Thiện				X		
Nguyễn Thị Thanh Thủy		X				
Phạm Văn Toàn					X	
Phùng Thị Tuyết Trinh				X		
Tổng của khối ngành III: 282						
Khối ngành IV						
Khối ngành V						
<i>Ngành 1: Công nghệ thông tin</i>						
Hoàng Thế Anh				X		
Nguyễn Thế Anh					X	
Nguyễn Văn Anh				X		
Nguyễn Hải Bằng					X	
Trần Anh Bảo	X					
Hoàng Thị Cẩm				X		
Lê Thị Chi				X		
Trần Văn Chung				X		

Đỗ Thành Công				X		
Nguyễn Mạnh Cường				X		
Nguyễn Quang Đạo				X		
Trịnh Đình Điệp					X	
Nguyễn Ngọc Điệp				X		
Phan Bảo Định				X		
Nguyễn Xuân Duẩn				X		
Đỗ Phương Dung				X		
Vũ Tuấn Dũng				X		
Hoàng Minh Đường				X		
Bùi Văn Duy				X		
Nguyễn Phương Duy				X		
Bùi Thu Giang				X		
Cao Thị Phương Giang				X		
Trương Thị Thu Hà				X		
Phạm Phương Hà				X		
Đào Thị Thu Hà					X	
Khúc Thị Ngọc Hà				X		
Lưu Xuân Hà				X		
Hoàng Thị Hà				X		
Chu Thị Hồng Hải			X			
Chế Thị Hằng				X		
Ngô Thị Hằng				X		
Nguyễn Thị Thu Hằng				X		
Vũ Duy Hanh				X		
Trần Quang Hào				X		
Trần Thị Thanh Hào				X		
Ngô Thanh Hào				X		
Hoàng Văn Hậu				X		
Trần Thị Hiền					X	
Nguyễn Trung Hiếu					X	
Ngô Minh Hiếu				X		
Nguyễn Văn Hiếu				X		
Nguyễn Trung Hiếu				X		
Thắm Thị Hoàn					X	
Nguyễn Huy Hoàng					X	
Trần Thị Huê				X		
Nguyễn Thị Huê				X		
Trần Thị Thanh Huế				X		
Nguyễn Thị Huệ				X		
Trần Văn Hưng				X		
Trần Quang Hưng				X		
Nguyễn Đức Hưng				X		
Lê Việt Hưng				X		

Trần Nguyên Hương				X		
Nguyễn Thu Hương				X		
Triệu Thị Thu Hương				X		
Nguyễn Thị Ngọc Hương				X		
Nguyễn Thị Thu Hương				X		
Trần Thị Hương				X		
Bùi Thị Hương				X		
Phạm Quang Huy					X	
Nguyễn Xuân Huy				X		
Lê Đức Huy				X		
Nguyễn Vũ Quang Huy				X		
Khổng Thị Thanh Huyền				X		
Nguyễn Thị Huyền				X		
Lê Thị Huyền				X		
Lê Trung Kiên				X		
Nguyễn Xuân Kỳ				X		
Nguyễn Đại Lâm				X		
Hoàng Xuân Lâm			X			
Nguyễn Khắc Lịch			X			
Đinh Thị Ái Liên					X	
Nguyễn Xuân Linh				X		
Hoàng Văn Linh				X		
Hoàng Xuân Lộc				X		
Hoàng Văn Lợi				X		
Nguyễn Duy Long				X		
Trần Hữu Mạc					X	
Nguyễn Thị Kim Mai				X		
Đào Thị Mến				X		
Hoàng Thị Minh				X		
Nguyễn Đức Nam				X		
Nguyễn Thị Nga					X	
Dương Quỳnh Nga				X		
Đỗ Thúy Nga				X		
Dương Thị Vân Nga				X		
Đào Thị Ngân					X	
Trương Tuấn Ngọc				X		
Nguyễn Thị Minh Ngọc				X		
Phạm Thị Ngừng				X		
Vũ Thị Ánh Nguyệt				X		
Trần THị Hồng Nhâm				X		
Phạm Thị Hồng Nhung				X		
Nguyễn Văn Ninh				X		
Hoàng Thị Kim Oanh				X		
Đỗ Xuân Phi				X		

Lê Trường Phong					X	
Hoàng Lan Phương				X		
Hoàng Thu Phương				X		
Phạm Thị Phương				X		
Trần Thị Thu Phương				X		
Lê Thị Hồng Phương				X		
Phạm Hải Sơn				X		
Tạ Yên Thái				X		
Trần Hồng Thanh				X		
Nguyễn Xuân Thành					X	
Hoàng Xuân Thảo			X			
Hồ Việt Thảo				X		
Hồ Việt Thịnh				X		
Đặng Hữu Thịnh				X		
Nguyễn Thị Kim Thoa				X		
Ngô Trọng Thông					X	
Phạm Kim Thư				X		
Phạm Thị Thuận				X		
Tăng Thị Hiền Thương				X		
Ngô Thị Thanh Thúy				X		
Hoàng Thị Thúy				X		
Lê Thị Thủy				X		
Đào Thị Lệ Thủy				X		
Nguyễn Việt Tiếp				X		
Hoàng Thị Trà				X		
Nguyễn Huyền Trang				X		
Phí Thị Thu Trang				X		
Đinh Thị Thu Trang				X		
Hoàng Xuân Trung				X		
Trần Bảo Trung				X		
Hoàng Văn Trường				X		
Trần Xuân Trường				X		
Phạm Trọng Tuấn				X		
Nguyễn Đình Tuệ				X		
Nguyễn Thanh Tùng				X		
Hoàng Thanh Tùng				X		
Bùi Thanh Tùng				X		
Nguyễn Thị Tươi					X	
Phạm Thị Tuyết				X		
Trần Văn Ước				X		
Phạm Thị Thúy Vân				X		
Nguyễn Hồng Vân				X		
Phạm Nguyên Văn				X		
Vũ Thị Vui				X		

Đoàn Hữu Vượng				X		
Mai Thanh Xuân				X		
Hoàng Hải Yến				X		
Võ Thị Hải Yến				X		
Nguyễn Thị Yến				X		
<i>Ngành 2: Kiến trúc</i>						
Lê Thị Vân Anh				X		
Phạm Tuấn Anh				X		
Nguyễn Tiến Bửu			X			
Lương Bá Chấn		X				
Nguyễn Ngọc Chiến				X		
Trần Hải Đăng				X		
Đoàn Thế Điệp					X	
Phạm Tiến Đông				X		
Nguyễn Hữu Dũng	X					
Mỹ Duy Hà				X		
Nguyễn Yên Hà					X	
Nguyễn Hoàng Hải				X		
Phạm Minh Hải					X	
Đặng Thu Hằng				X		
Trần Thị Mỹ Hạnh				X		
Thiều Văn Hoan		X				
Đào Thị Bích Hồng				X		
Hoàng Thanh Huyền				X		
Trần Thu Huyền				X		
Nguyễn Thế Kiên				X		
Trần Thị Mai Liên				X		
Hồ Thúy Nga				X		
Phan Vũ Nhật Quang					X	
Mai Huyền Sâm				X		
Đào Thị Sơn				X		
Ngô Toàn Thắng					X	
Trần Mai Thanh				X		
Nguyễn Phương Thanh				X		
Nguyễn Trung Thành				X		
Nguyễn Thị Thảo					X	
Chu Xuân Tiến				X		
Nguyễn Đức Toàn				X		
Đỗ Quang Trinh				X		
Ngô Mỹ Tuân					X	
Lê Thanh Tùng					X	
Hoàng Tiến Vinh				X		
<i>Ngành 3: Kỹ thuật xây dựng</i>						
Bùi Tuấn Anh				X		

Nguyễn Đình Cảnh				X		
Trần Quốc Dân				X		
Lê Văn Đính			X			
Vũ Hoàng Long					X	
Trần Minh		X				
Trần Ngọc Thắng				X		
Trịnh Đức Thịnh					X	
Nguyễn Việt Tư				X		
Trần Văn Tư		X				
<i>Ngành 4, 5: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Công nghệ kỹ thuật ô tô</i>						
Nguyễn An			X			
Vũ Trần Chính				X		
Mai Trọng Dũng				X		
Phạm Công Dũng					X	
Dương Minh Hải				X		
Nguyễn Đức Hải				X		
Lưu Tuấn Hải				X		
Phạm Văn Hoàn					X	
Lại Việt Hùng					X	
Nguyễn Văn Khang	X					
Trần Thanh Lịch					X	
Nguyễn Văn Long				X		
Lê Hoàng Long				X		
Bùi Quý Lực			X			
Nguyễn Văn Miên			X			
Lê Văn Một		X				
Phạm Hữu Nam		X				
Nguyễn Chí Quang				X		
Phạm Sỹ Tiến	X					
Phạm Minh Trị					X	
Lê Văn Uyển		X				
<i>Ngành 6: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</i>						
Lê Văn Bảng		X				
Nguyễn Ngọc Bích			X			
Trịnh Thị Kim Chi				X		
Ngô Văn Công					X	
Đinh Kim Dục			X			
Phạm Văn Dũng					X	
Cù Thành Dương					X	
Nguyễn Thị Hiền					X	
Phạm Hiên					X	
Nguyễn Văn Hội				X		
Vũ Kim Huyền					X	

Vũ Thành Long					X	
Dương Văn Nghi			X			
Nguyễn Đức Nhật					X	
Nguyễn Hồng Phúc					X	
Đặng Ngọc Quang					X	
Trần Trọng Toàn			X			
Trần Quốc Toàn				X		
Vũ Thanh Tùng				X		
Nguyễn Hoàng Việt				X		
Trần Đức Vượng			X			
<i>Ngành 7: Công nghệ kỹ thuật môi trường. Quản lý TNMT</i>						
Bùi Thị Huế				X		
Nguyễn Thị Liên				X		
Vũ Thị Liễu				X		
Trần Thị Lý					X	
Chu Văn Mạnh					X	
Đỗ Văn Sáng	X					
Tổng khối ngành V: 239						
Khối ngành VI						
<i>Ngành 1: Y đa khoa</i>						
Phạm Mai Anh				X		
Nguyễn Quang Bài		X				
Nguyễn Văn Bằng		X				
Nguyễn Hữu Chính	X					
Nguyễn Thị Chuyên				X		
Chu Tiến Cường			X			
Bùi Văn Đăng					X	
Phạm Ngọc Đính	X					
Nguyễn Thị Dụ	X					
Trần Thị Hằng					X	
Nguyễn Hiêng					X	
Lê Hồng Hình		X				
Văn Đình Hoa	X					
Trần Hoà					X	
Vương Tiến Hoà	X					
Nguyễn Ngọc Hùng			X			
Nguyễn Thị Hương					X	
Đỗ Thị Hồng Lê					X	
Nguyễn Thị Liên				X		
Phạm Thị Ngọc Liên					X	
Nguyễn Quang Long				X		
Vũ Thị Minh					X	
Hoàng Thị Bích Ngọc		X				

Nguyễn Văn Nguyên	X					
Nguyễn Thị Quý		X				
Lê Văn Sơn		X				
Trần Thị Thanh				X		
Đặng Chí Thành			X			
Nguyễn Xuân Thao		X				
Lê Xuân Thọ					X	
Lê Bá Thúc			X			
Hoàng Thị Trang					X	
Bùi Xuân Trường			X			
Lê Anh Tuấn	X					
Nguyễn Văn Tường		X				
Võ Đình Vinh			X			
<i>Ngành 2: Dược học</i>						
Đinh Thị Hải Bình				X		
Trần Thị Đoan				X		
Trần Bình Duyên					X	
Phạm Thị Gấm				X		
Lê Thị Hương				X		
Phan Thị Bích Ngọc				X		
Lê Ngọc Phan			X			
Phạm Văn Thịnh		X				
Lê Văn Truyền		X				
<i>Ngành 3: Răng Hàm Mặt</i>						
Nguyễn Việt Anh				X		
Nguyễn Lan Anh				X		
Trương Văn Bang				X		
Nguyễn Thanh Bình				X		
Phạm Dương Châu		X				
Nguyễn Mạnh Chiến				X		
Bùi Thanh Hải			X			
Nguyễn Khắc Hoàng				X		
Nguyễn Bắc Hùng		X				
Mai Đình Hưng		X				
Đào Thị Ngọc Lan			X			
Nguyễn Thị Luyến				X		
Phùng Thị Thanh Lý				X		
Mai Hằng Nga				X		
Ngô Minh Phúc				X		
Vũ Ngọc Quyết					X	
Trần Ngọc Thành			X			
Đào Bích Thủy				X		
Nguyễn Thu Trà					X	
Trần Đức Trinh				X		

Lê Ngọc Tuấn				X		
<i>Ngành 4: Điều dưỡng</i>						
Vũ Thị Thục Anh					X	
Đỗ Văn Bình			X			
Trần Văn Cường		X				
Phan Thị Dung			X			
Cao Thị Hoa				X		
Nguyễn Quốc Hùng				X		
Lương Đức Liêm					X	
Nguyễn Thị Kim Liên			X			
Nguyễn Bích Lưu				X		
Nguyễn Thị Tuyết Mai					X	
Vũ Thị Hồng Ngọc				X		
Nguyễn Thị Ngọc					X	
Lê Thị Kim Oanh				X		
Lê Thị Thanh Phương				X		
Đỗ Đình Xuân			X			
Tổng khối ngành VI: 81						
Khối ngành VII						
<i>Ngành 1: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>						
Ngô Xuân Bình			X			
Nguyễn Hữu Chiến				X		
Nguyễn Kim Ngọc Diệp					X	
Lưu Thị Hạnh					X	
Nguyễn Thị Lệ Hoa				X		
Nguyễn Bá Lâm			X			
Quản Minh Phương				X		
Trần Thị Thu					X	
Nguyễn Ngọc Truyền				X		
Nguyễn Anh Tuấn				X		
Nguyễn Quang Vĩnh			X			
<i>Ngành 2: Ngôn ngữ Anh</i>						
Nguyễn Thị Báu				X		
Lê Văn Châu			X			
Nguyễn Kim Chi					X	
Nguyễn Văn Chính				X		
Nguyễn Thị Ngọc Chinh				X		
Nguyễn Xuân Đậu					X	
Bùi Thị Hà				X		
Phạm Thị Thu Hà				X		
Đinh Thị Việt Hải				X		
Vũ Thị Hồng				X		
Nguyễn Ngọc Hùng			X			

Lương Bá Hùng				X		
Nguyễn Thị Thu Hương				X		
Ngô Mai Ly				X		
Nguyễn Thị Chi Mai				X		
Vương Thị Thu Minh			X			
Đỗ Thị Thu Nga				X		
Trần Thị Nga				X		
Trần Thị Thúy Nga				X		
Vi Thị Hồng Ngân				X		
Nguyễn Bích Ngọc					X	
Nguyễn Thị Minh Ngọc				X		
Nguyễn Phương Ngọc				X		
Nguyễn Thị Phụng				X		
Nguyễn Ngọc Quang					X	
Nguyễn Ngọc Quang					X	
Phạm Thị Ngọc Quế				X		
Lưu Thị Kim Thanh				X		
Trần Anh Thơ					X	
Phan Phương Thúy				X		
Nguyễn Thị Tình				X		
Phạm Ngọc Trang				X		
Nguyễn Thị Ngọc Tú					X	
Nguyễn Văn Tùng				X		
Trần Thị Tuyết				X		
Đào Minh Việt				X		
Hồ Ngọc Bích				X		
Nguyễn Trọng Đàn	X					
Nguyễn Thị Dự			X			
Hoàng Thị Hằng				X		
Nguyễn Đình Hưng				X		
Đinh Thị Hương					X	
Đặng Ngọc Hương			X			
Nguyễn Thị Phương Liên					X	
Phan Văn Quế		X				
Đỗ Thị Ngọc Quyên			X			
Nguyễn Đăng Sửu			X			
Hoàng Hồng Trang			X			
<i>Ngành 3: Ngôn ngữ Trung Quốc</i>						
Nguyễn Nho Ân					X	
Nguyễn Thị Phương Anh				X		
Dương Thị Kim Cúc				X		
Nguyễn Thùy Diệu					X	
Lê Khắc Đoá			X			
Bùi Thị Doan				X		

Nguyễn Thị Minh Hằng				X		
Nguyễn Thị Diệu Hằng				X		
Đào Thị Thúy Hằng				X		
Bùi Thu Hạnh				X		
Trần Tuyết Hạnh				X		
Nguyễn Thị Thu Hiền				X		
Trần Thị Hiền				X		
Ngô Phúc Hưng			X			
Hoàng Thị Thái Huyền				X		
Võ Thị Phương Liên				X		
Lê Trà Mi					X	
Nguyễn Thị Miên				X		
Trần Thị Tố Nga				X		
Phạm Thị Xuân Ngọc				X		
Phạm Thị Hồng Ngọc				X		
Vương Thu Quỳnh				X		
Nguyễn Mạnh Thắng					X	
Bùi Văn Thanh				X		
Hoàng Thị Thảo				X		
Đào Hoàng Thảo				X		
Trần Phương Thảo				X		
Lê Thu Trang				X		
Cao Thanh Tú					X	
Tạ Thị Hồng Tú				X		
Vũ Mạnh Tú				X		
<i>Ngành 4: Ngôn ngữ Nga</i>						
Lại Thị Hồng Hạnh				X		
Nguyễn Văn Hoà				X		
Phạm Mỹ Linh				X		
Đỗ Thị Nhung					X	
Lê Thanh Vạn				X		
<i>Ngành 5: Quản lý nhà nước</i>						
Nguyễn Tuấn Anh				X		
Hoàng Văn Chức		X				
Nguyễn Thị Xuân Dung				X		
Nguyễn Hữu Khiển	X					
Lê Ngọc Lung				X		
Tổng Thị Thanh Mai					X	
Nguyễn Thế Nhị					X	
Nguyễn Thị Minh Phượng				X		
Vũ Văn Thái			X			
Trần Văn Thắng			X			
Phùng Quang Thiện			X			
Văn Tất Thu		X				

Tổng Duy Tình				X		
Tổng khối ngành VII: 108						
GV các môn chung						
Trần Thị Vân Anh				X		
Bùi Văn Can			X			
Nguyễn Sỹ Cát					X	
Nguyễn Thị Kim Chi				X		
Tô Xuân Dân	X					
Đỗ Long Đầu			X			
Đặng Văn Đồng			X			
Cao Tất Dũng					X	
Nguyễn Công Dũng				X		
Lê Thị Thái Hà					X	
Phạm Thanh Hải				X		
Trần Minh Hào				X		
Trần Đức Hiếu			X			
Phạm Văn Hiếu			X			
Trần Thị Hòa			X			
Nguyễn Thị Mai Hương					X	
Nông Đức Kế			X			
Trần Văn Kết				X		
Lại Minh Khoa				X		
Lý Hoàng Mai				X		
Ngô Thị Mến				X		
Bùi Tuấn Mịch					X	
Ma Ngọc Ngà				X		
Nguyễn Đình Nguộc			X			
Phạm Nguyên Nhu				X		
Trần Thị Hồng Phương				X		
Trần Phương	X					
Nguyễn Văn Quảng			X			
Nguyễn Cao Sầm					X	
Vũ Thị Thảo					X	
Dương Văn Thi				X		
Đỗ Trọng Thiều			X			
Nguyễn Phúc Thọ			X			
Cao Thị Thiên Thu			X			
Nguyễn Văn Thương	X					
Nguyễn Việt Tiến			X			
Đỗ Bội Toàn				X		
Trần Văn Toàn				X		
Nguyễn Thị Trang				X		
Nguyễn Bách Tuấn					X	
Nguyễn Viết Tuấn					X	

Nguyễn Anh Tuấn				X		
Lê Huy Tùng				X		
Nguyễn Công Bình					X	
Phan Đức Châu			X			
Hoàng Thị Kim Dung				X		
Hoàng Thị Thùy Dương				X		
Đào Thị Thu Hiền					X	
Lê Thị Quỳnh Hoa				X		
Vũ Thị Hòa			X			
Hoàng Tấn Hưng			X			
Hoàng Thục Thanh Huyền					X	
Tô Xuân Lược					X	
Nguyễn Hữu Nhị				X		
Nguyễn Thu Phương					X	
Nguyễn Quảng		X				
Nguyễn Quang Thái	X					
Vũ Thiệu	X					
Nguyễn Hoàn Vũ				X		
Hà Đức Vượng			X			
Nguyễn Thị Lan Anh				X		
Trần Đình Bích				X		
Nguyễn Mạnh Can					X	
Nguyễn Đình Cấp			X			
Lê Ngọc Cường				X		
Hoàng Công Doanh					X	
Nguyễn Đình Đức			X			
Trần Thị Thu Giang				X		
Đào Hữu Hải				X		
Nguyễn Thị Minh Hằng				X		
Nguyễn Thị Hạnh				X		
Nguyễn Ngọc Hoạt					X	
Ninh Thị Ánh Hồng				X		
Lê Thị Lan Hương				X		
Nguyễn Thị Hường					X	
Nguyễn Thị Huyền				X		
Hán Thị Hồng Liên				X		
Trần Ngọc Linh		X				
Lê Thị Ngọc Mai				X		
Nguyễn Thị Thanh Minh			X			
Phí Công Minh				X		
Nguyễn Thị Thanh Nga				X		
Lê Thị Minh Nguyệt				X		
Lâm Thị Hồng Nhung					X	
Nguyễn Thị Mỹ Nhung				X		

Bùi Văn Phúc				X		
Nguyễn Đăng Quang					X	
Lê Anh Sắc			X			
Nguyễn Thị Tâm				X		
Nguyễn Đăng Tân					X	
Trịnh Thị Tuyết					X	
Lê Xuân An					X	
Nguyễn Văn Ba			X			
Trần Trọng Bình					X	
Đặng Thế Cường					X	
Nguyễn Chí Cường					X	
Nguyễn Trọng Hùng				X		
Trịnh Mạnh Hùng					X	
Đoàn Duy Hưng				X		
Mai Văn Khôn					X	
Phạm Thị Luận				X		
Bùi Mạnh Thắng					X	
Lê Văn Tô					X	
Nguyễn Tiến Trung					X	
Nguyễn Ngọc Tuấn					X	
Nguyễn Hữu Văn					X	
Tiêu Thị Chất					X	
Dương Văn Đáng				X		
Trần Minh Đạt					X	
Nguyễn Trọng Hải			X			
Vũ Minh Hoàn				X		
Vũ Mạnh Hùng				X		
Trần Đỗ Hưng				X		
Nguyễn Thanh Huyền				X		
Nguyễn Văn Khánh					X	
Đỗ Tự Lập					X	
Nguyễn Văn Long			X			
Hoàng Thị Sim				X		
Nguyễn Thạc Sinh				X		
Đặng Thị Thoa					X	
Ngô Thị Thu					X	
Nghiêm Xuân Thúc				X		
Đinh Trọng Tuấn					X	
Dương Bá Tuấn				X		
Phạm Sơn Tùng				X		
Bùi Thị Vân				X		
Vũ Thị Hải Yến				X		
Nguyễn Thị Kim Anh				X		
Phạm Vân Anh				X		

Nguyễn Thị Phương Anh					X	
Nguyễn Thanh Bình				X		
Trần Minh Châu				X		
Trần Thị phương Chi				X		
Ngô Văn Đức					X	
Lê Thị Dung				X		
Trần Thị Dung					X	
Nguyễn Quang Dũng1				X		
Lê Thị Dương				X		
Mã Thị Giang				X		
Nguyễn Thị Hồng Hà				X		
Nguyễn Thị Việt Hà				X		
Hoàng Thị Thu Hà				X		
Hoàng Thị Hà				X		
Phạm Thị Hà				X		
Nguyễn Thị Thu Hằng					X	
Trần Thu Hằng				X		
Nguyễn Bích Hằng					X	
Nguyễn Thị Hồng Hạnh				X		
Nguyễn Thị Kim Hạnh					X	
Nguyễn Thị Hảo				X		
Mai Thị Kim Hiên				X		
Lăng Thị Thu Hiên					X	
Chu Thị Thu Hiên				X		
Nguyễn Thị Minh Hoa				X		
Nguyễn Thị Ngọc Hoài				X		
Nguyễn Thị Hoàn				X		
Trần Thu Hồng				X		
Nguyễn Thanh Huệ					X	
Đỗ Văn Hùng				X		
Trần Nam Thiên Hương				X		
Ngô Thị Hương					X	
Nguyễn Thị Thu Hường				X		
Phạm Thanh Huyền				X		
Đặng Thị Thu Huyền					X	
Nguyễn Thanh Huyền				X		
Phùng Thị Thu Huyền				X		
Phạm Thị Thu Huyền					X	
Quách Minh Khiết				X		
Đào Thị Lan				X		
Phạm Thị Lân				X		
Đặng Quỳnh Liên				X		
Vũ Thùy Linh				X		
Nguyễn Diệu Linh				X		

Nguyễn Kim Loan				X		
Nguyễn Thị Thanh Loan				X		
Nguyễn Kim Long					X	
Nguyễn Thị Phương Mai				X		
Đào Thị Thu Nga				X		
Phan Hồng Nga				X		
Hoàng Kim Ngân				X		
Trần Thúy Ngọc				X		
Nguyễn Thị Nguyệt					X	
Nguyễn Thanh Nhân				X		
Lê Thị Kiều Oanh					X	
Tạ Thị Oanh					X	
Điêu Thị Thu Phương					X	
Đàm Thị Kiều Phương				X		
Đỗ Thị Tuyết Phượng				X		
Lê Hồng Phượng				X		
Nguyễn Thị Như Quỳnh				X		
Nguyễn Như Quỳnh				X		
Nguyễn Thị Mai Sương				X		
Đinh Thị Thanh Tâm				X		
Hoàng Đỗ Thanh					X	
Nguyễn Trung Thành					X	
Vương Thị Phương Thảo				X		
Nguyễn Hồng Thu				X		
Nguyễn Thị Thuận				X		
Phạm Ngọc Thương					X	
Nguyễn Thị Phương Thúy				X		
Vũ Thị Thanh Thúy				X		
Lê Thị Thanh Thủy					X	
Lê Thị Thủy				X		
Phan Thanh Thủy				X		
Lê Thị Tình					X	
Lê Thị Tình				X		
Nguyễn Ngọc Trâm					X	
Đặng Thị Trang					X	
Phạm Ngọc Tuấn					X	
Nguyễn Hữu Tuyển			X			
Đặng Thị Thanh Vân				X		
Doãn Thị Vân				X		
Đỗ Thị Khánh Vân				X		
Nguyễn Thị Hiền Vi				X		
Chu Thị Hải An				X		
Kiều Thị Kim Anh					X	
Lê Thị Quế Anh				X		

Kim Ngọc Anh					X	
Trần Thúy Anh				X		
Phạm Tâm Anh					X	
Đặng Thị Bảo					X	
Nguyễn Thị Thanh Bình				X		
Trần Phương Chi				X		
Đào Thị Chinh				X		
Trần Thị Thu Cúc				X		
Lê Thị Cúc					X	
Lê Thị Cúc2				X		
Nguyễn Kim Dung				X		
Nguyễn Thị Dung					X	
Nguyễn Thùy Dương					X	
Nguyễn Thị Thu Hà					X	
Trần Thị Thanh Hà				X		
Đặng Thị Khánh Hà				X		
Đinh Thị Thu Hà				X		
Nguyễn Thị Hoàng Hà				X		
Phạm Thị Minh Hải					X	
Trần Thị Thu Hàn				X		
Phạm Thị Hạnh				X		
Trần Thị Hồng Hạnh				X		
Lê Duy Hạnh				X		
Phạm Thị Hạnh6				X		
Trần Thị Thu Hiền				X		
Cao Thị Hoa				X		
Trần Thị Hòa				X		
Nguyễn Thị Thanh Hương					X	
Trương Thị Hương				X		
Lê Thị Hương					X	
Trần Thị Thu Hường					X	
Lã Thị Hường				X		
Trần Thị Thu Hương6				X		
Bùi Thị Huyền				X		
Nguyễn Thanh Huyền				X		
Nguyễn Thị Hương Lan				X		
Hạ Hồ Liên				X		
Hà Thị Thùy Linh					X	
Nguyễn Thị Linh					X	
Phạm Thị Lơ				X		
Sầm Thị Loan					X	
Đỗ Thị Thanh Loan				X		
Đỗ Thị Bích Lon					X	
Phạm Thị Bích Lựa				X		

Nguyễn Thị Hoàng Mai				X		
Đinh Thị Thùy Mai					X	
Vũ Thị Ngọc Minh					X	
Nguyễn Hoàng Hồng Minh				X		
Nguyễn Thị Nga					X	
Mai Thị Nga				X		
Trần Thị Thanh Ngát				X		
Trương Thúy Ngọc				X		
Nguyễn Thị Bích Ngọc					X	
Lại Thị Thanh Nhân				X		
Lê Thị Hồng Nhung				X		
Mai Thị Lựa Oanh				X		
Mai Lan Phương				X		
Đỗ Thị Thu Phương				X		
Vũ Thanh Phương				X		
Nguyễn Minh Phương					X	
Đặng Đức Quang				X		
Đặng Thị Minh Quyên				X		
Nguyễn Thị Quyên				X		
Ngô Thị Hải Quyên				X		
Nguyễn Thị Thắm				X		
Bùi Sĩ Thắng				X		
Đặng Thị Thành				X		
Nguyễn Thị Kim Thoa				X		
Nguyễn Thị Ngọc Thu				X		
Nguyễn Thị Hồ Thu				X		
Nguyễn Thị Thu				X		
Đặng Thị Anh Thư				X		
Vũ Thị Bích Thủy				X		
Nguyễn Thu Thủy					X	
Lê Thị Thanh Thủy ⁷				X		
Nguyễn Đức Toàn ¹				X		
Nguyễn Đức Toàn ²					X	
Hồ Kiều Trang					X	
Nguyễn Thị Huyền Trang				X		
Lê Huyền Trang				X		
Dương Cẩm Tú				X		
Đỗ Thị Hồng Tứ					X	
Nguyễn Thị Tuyết					X	
Vũ Thị Minh Tuyết					X	
Nguyễn Thị Vân				X		
Đào Thị Việt					X	
Ngô Thị Thanh Xuân				X		
Nguyễn Việt Xuân				X		

Ngô Thị Xuyên				X		
Mai Thị Thùy Anh				X		
Đinh Thị Phương Anh				X		
Nguyễn Cẩm Chi					X	
Dương Yên Chính				X		
Phạm Minh Cường				X		
Phạm Đức Diễn				X		
Đỗ Thị Kim Dung					X	
Võ Thị Mỹ Dung				X		
Lê Kim Dung				X		
Nguyễn Văn Hồng Dương					X	
Phùng Thị Ngọc Hà				X		
Vũ Thị Thanh Hà				X		
Trần Thị Thúy Hà				X		
Phương Thị Hồng Hà				X		
Đỗ Minh Hằng					X	
Dương Thị Hồng Hạnh					X	
Nguyễn Minh Hạnh					X	
Nguyễn Thị Hạnh4					X	
Mai Thị Hiền				X		
Nguyễn Thị Hoài				X		
Phạm Thanh Hoàn				X		
Đào Thị Thúy Hồng				X		
Tạ Thị Huê					X	
Nguyễn Mạnh Hùng				X		
Đào Thị Thu Hương				X		
Nguyễn Lưu Thanh Hương				X		
Trần Thị Thu Hương				X		
Trần Thị Lan Hương				X		
Lưu Thanh Huyền				X		
Nguyễn Thị Huyền				X		
Nguyễn Tất Khải					X	
Nguyễn Thị Lãi				X		
Đỗ Thị Lan					X	
Đào Thị Phương Lan				X		
Lê Thị Hương Liên				X		
Trần Thị Thùy Linh				X		
Phạm Minh Loan				X		
Nguyễn Đức Long					X	
Lê Thị Hồng Luyến				X		
Trương Thị Thu Lý					X	
Lê Thị Hương Mai				X		
Bùi Thị Mai				X		
Đào Thị Mai				X		

Bùi Thị Lê Minh				X		
Nguyễn Thị Hồng Minh				X		
Nguyễn Trà My					X	
Nguyễn Thị Phương Nam					X	
Trần Thị Việt Nga					X	
Đỗ Thị Thanh Nga					X	
Đào Tuyết Nga				X		
Bùi Thanh Nga				X		
Nguyễn Thị Mai Phương				X		
Nguyễn Thái Phương				X		
Nguyễn Thị Phụng					X	
Đỗ Thị Phụng				X		
Trần Thúy Quỳnh				X		
Ngô Văn Sắc					X	
Cao Hương Thanh				X		
Nguyễn Thị Thu Thảo				X		
Nguyễn Phương Thảo ³				X		
Hoàng Thị Thơ				X		
Trịnh Hoài Thu				X		
Nguyễn Thị Thuận				X		
Nguyễn Thị Thủy				X		
Lê Thị Ngọc Trâm				X		
Cù Thị Thu Trang				X		
Chữ Hạnh Trang				X		
Mai Thị Thu Trang				X		
Nguyễn Mạnh Tuấn					X	
Vũ Văn Tuấn				X		
Phạm Thị Kim Tuyền				X		
Vũ Thị Tuyết				X		
Nguyễn Thanh Vân					X	
Hoàng Thị Vượng				X		
Hoàng Thị Vy				X		
Nguyễn Thị Xuân				X		
Nguyễn Thị Yên				X		
Đinh Văn Đức	X					
Lê Thị Hồng Dung				X		
Vũ Thị Hà				X		
Phạm Thị Hồng				X		
Vũ Thị Hương				X		
Khuông Thị Hường				X		
Phạm Tùng Lâm			X			
Nguyễn Thị Liễu				X		
Nguyễn Thị Tuyết Mai				X		
Lê Thị Phụng			X			

Đặng Nhật Quang					X	
Đinh Thị Thùy Trang				X		
Lê Xuân Tuấn					X	
Tổng số GV các môn chung: 396						
Tổng số giảng viên toàn trường: 1116						

4.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CD
Khối ngành II						
<i>Ngành 1,2: Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp</i>						
Lê Bá Dũng		X				
Nguyễn Hồng Ngọc			X			
Nguyễn Đăng Phú					X	
Ngô Thị Vân				X		
Phạm Hồng Thanh				X		
Phạm Xuân Mẫn					X	
Vũ Minh Nguyệt				X		
Khuất Thị Thu Hà				X		
Nguyễn Lê Vương				X		
Lê Huy Văn					X	
Đặng Vũ Đạt					X	
Trần Hữu Quang					X	
Đỗ Đình Tuyến				X		
Phạm Hoàng Văn			X			
Đào Xuân Phong					X	
Lê Thị Bằng				X		
Hoàng Minh Cửa				X		
Vũ Hồng Thao				X		
Nguyễn Đức Giang					X	
Tổng của khối ngành II: 19						
Khối ngành III						
<i>Ngành 1: Quản trị kinh doanh</i>						
Hồ Sỹ Ngọc			X			
Nguyễn Thị Thu Hà				X		
Trần Thị Mai Hoa				X		
<i>Ngành 2: Kế toán</i>						
Đoàn Văn Anh		X				
Vũ Thị Kim Anh			X			
Phạm Thanh Bình			X			
Nguyễn Trọng Cơ		X				
Nguyễn Văn Công	X					
Thái Bá Công			X			

Phạm Đức Cường			X			
Lê Văn Dũng			X			
Nguyễn Phú Giang		X				
Lê Thị Thanh Hải		X				
Đặng Văn Hải			X			
Phạm Thu Hằng			X			
Nguy Thu Hiền			X			
Trần Văn Hợi		X				
Ngô Thị Thu Hồng		X				
Lê Thị Thanh Hương			X			
Nguyễn Thị Ngọc Lan			X			
Đặng Thị Loan	X					
Nghiêm Văn Lợi		X				
Đinh Thị Mai			X			
Phan Thị Thu Mai			X			
Nguyễn Thị Hồng Nga		X				
Bùi Thị Ngọc			X			
Nguyễn Thị Nhung			X			
Lê Thị Tú Oanh			X			
Nguyễn Thanh Phương			X			
Nguyễn Ngọc Quang		X				
Phạm Thị Quyên			X			
Nguyễn Quốc Thắng			X			
Nguyễn Mạnh Thiều			X			
Trương Thị Thủy		X				
Phạm Thanh Thủy			X			
Nguyễn Viết Tiến			X			
Đỗ Thị Vân Trang			X			
Chúc Anh Tú		X				
Hoàng Văn Tường			X			
Lưu Đức Tuyên			X			
Nguyễn Vũ Việt		X				
Đoàn Ngọc Xuân			X			
Gian Thị Xuyên		X				
<i>Ngành 3: Tài chính- Ngân hàng</i>						
Nguyễn Thị Hiền			X			
Trịnh Thu Thủy				X		
<i>Ngành 4: Kinh doanh quốc tế</i>						
Đinh Thị Hiền				X		
Đỗ Thị Ngọc		X				
Hoàng Thịnh Lâm			X			
Đào Huy Giám				X		
Vũ Thị Thúy Hằng			X			
Phạm Thị Cẩm Anh			X			

Chữ Bá Quyết			X			
Vũ Anh Tuấn				X		
Lê Duy Hải				X		
Lê Thị Hoài				X		
Tổng của khối ngành III: 55						
Khối ngành V						
<i>Ngành 1: Công nghệ thông tin</i>						
Trần Thành Đạt					X	
Trần Khánh Dương					X	
Mai Xuân Hà				X		
Hoàng Sơn Hải				X		
Đoàn Phương Linh					X	
Trịnh Văn Lực					X	
Đào Thị Phượng					X	
Hoàng Thị Tám					X	
Nguyễn Thị Trâm				X		
Phan Thành Vinh					X	
<i>Ngành 2: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử</i>						
Phạm Văn Sơn			X			
Nguyễn Văn Chi		X				
Trần Văn Bá					X	
Đinh Văn Hiền					X	
Nguyễn Thị Ngọc Lân		X				
Ngô Sỹ Lộc		X				
Nguyễn Mạnh Tiến			X			
Nguyễn Tiến Dương		X				
Nguyễn Tiến Khải					X	
Đỗ Văn Uy					X	
Nguyễn Nhật Thăng		X				
Nguyễn Ngọc Thành			X			
Nguyễn Thị Vân Hương			X			
Hoàng Sỹ Hồng			X			
Lê Thanh Tùng			X			
Nguyễn Tiến Dũng				X		
Nguyễn Viết Tiếp		X				
Phạm Minh Hải		X				
Trần Thế Trân				X		
Phạm Huy Hường				X		
Dương Hồng Thái		X				
Vũ Thị Ngọc Hà			X			
<i>Ngành 3: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</i>						
Hà Tất Thắng					X	
Trần Tấn Lợi					X	
Lưu Mỹ Thuận					X	

Phan Tử Thụ					X	
Nguyễn Tùng Lâm			X			
Trần Văn Dậu			X			
Đào Đức Thịnh				X		
Hoàng Kim Nga				X		
Vũ Hoàng Phương			X			
Hà Quang Thịnh				X		
Nguyễn Hữu Khái		X				
Nguyễn Quốc Minh			X			
Nguyễn Văn Đạm			X			
Nguyễn Mạnh Tiến			X			
Phạm Hoàng Nha				X		
Dương Minh Đức			X			
Đào Quý Thịnh				X		
Đỗ Trọng Hiếu			X			
<i>Ngành 4: Kỹ thuật xây dựng</i>						
Nguyễn Sỹ Đình				X		
Nguyễn Văn Hiền				X		
Trần Văn Viết				X		
Nguyễn Thị Hồng Nhung				X		
Cao Văn Kiệm				X		
Trịnh Tự Lực			X			
Trương Mạnh Khuyến				X		
Đỗ Xuân Tùng			X			
Lê Trọng Tuấn				X		
<i>Ngành 5: Kiến trúc</i>						
Đào Anh Tú				X		
Đàm Lan Tùng					X	
Lê Thanh Tùng					X	
Lê Quang Thái				X		
Nguyễn Thái Thắng					X	
Nguyễn Quyết Thắng				X		
Ngô Quốc Thắng				X		
Dương Mạnh Thắng				X		
Phạm Đức Thịnh				X		
Hoàng Tiến Vinh				X		
Đào Tiệp				X		
Hồ Thúy Nga				X		
Đỗ Bảo Ngọc				X		
Nguyễn Trường Phúc				X		
Phạm Minh Hải				X		
Ngô Tấn				X		
Nguyễn Thế Kiên				X		
Đỗ Thúy Lan				X		

Nguyễn Văn Muôn			X			
Lê Thị Vân Anh				X		
Nguyễn Hoàng Anh				X		
Lê Vũ Cường				X		
Đào Thành Đạt				X		
Phạm Tiến Đông				X		
Nguyễn Trường Giang				X		
Đặng Thu Hằng				X		
Trần Thị Minh Hằng				X		
Đào Thị Bích Hồng				X		
Giáp Văn Tấn				X		
Dương Tuấn Phương				X		
Tổng khối của của ngành V: 90						
Khối ngành VI						
<i>Ngành 1: Y đa khoa</i>						
Lê Văn Quân			X			
Vũ Hải Đăng					X	
Nguyễn Văn Rư		X				
Đặng Thị Tuyết Minh			X			
Nguyễn Thị Giang				X		
Nguyễn Thị Hồng Ngọc				X		
Nguyễn Hồng Phúc				X		
Lê Thị Thanh Phương					X	
<i>Ngành 2: Dược học</i>						
Lê Kim Loan				X		
Phạm Thị Lan				X		
Hoàng Đình Chiêu				X		
Phạm Thanh Huyền			X			
Phạm Thị Thắm			X			
Hoàng Ngọc Minh			X			
Phạm Thị Lụa				X		
Vũ Viết Doanh				X		
Lê Huy Hoàng				X		
<i>Ngành 3: Răng Hàm Mặt</i>						
Trịnh Đình Hải	X					
Phạm Thanh Hà			X			
Phạm Hoàng Tuấn			X			
Nguyễn Tấn Văn				X		
Trần Cao Bính			X			
Đàm Văn Việt			X			
Lê Ngọc Tuyền		X				
Phạm Thị Kim Hoa			X			
Lại Bình Nguyên				X		
Lê Hồng Vân			X			

Nguyễn Bích Ngọc			X			
Tạ Anh Tuấn				X		
Trương Thị Hiếu Hạnh				X		
Hoàng Hải Anh				X		
Phạm Dương Hiếu			X			
Phạm Thị Thu Hiền			X			
Nguyễn Đình Phúc			X			
Nguyễn Mạnh Hà			X			
Nguyễn Xuân Thực			X			
<i>Ngành 4: Điều dưỡng</i>						
Đỗ Văn Bình			X			
Nguyễn Bích Lưu				X		
Phan Thị Dung				X		
Vũ Hồng Ngọc				X		
Lê Thị Kim Oanh				X		
Nguyễn Quốc Hùng				X		
Lê Thị Thanh Phương				X		
Cao Thị Hoa			X			
Nguyễn Thị Kim Liên				X		
Phan Thị Nga					X	
Nguyễn Thị Ngọc					X	
Nguyễn Thị Tuyết Mai		X				
Trần Thu Thủy			X			
Vũ Mạnh Hà			X			
Lương Đức Liêm						
Tổng khối ngành VI: 51						
Khối ngành VII						
<i>Ngành 1: Quản lý nhà nước</i>						
Trần Anh Tuấn			X			
Lê Hùng Sơn			X			
Nguyễn Việt Xô			X			
Đậu Thế Tụng				X		
Phạm Từ Thứ				X		
Nguyễn Thị Như Quỳnh				X		
Vũ Văn Kiên				X		
Nguyễn Văn Công					X	
Lê Thị Thu Trang				X		
Trịnh Thị Thủy				X		
Dương Khắc Hiếu			X			
Nguyễn Văn Hanh				X		
Phạm Thị Thu Huyền				X		
Nguyễn Sỹ Duy Hoài			X			
Nguyễn Sỹ Tá				X		
Nguyễn Thu Hà					X	

Hoàng Thị Minh					X	
Nguyễn Thị Hiền					X	
Lê Đình Viên				X		
Ngô Văn Hiền			X			
Phạm Hoàng Tú				X		
Đinh Thị Mừng				X		
Lê Thị Hồng Hải					X	
Nguyễn Thanh Tùng				X		
Nguyễn Xuân Hòa				X		
Bùi Văn Hà				X		
Trần Thị Hào					X	
Vương Thị Huyền					X	
Nguyễn Thương Hoài					X	
Phạm Văn Toàn					X	
Đinh Ngọc Xuân Giang				X		
Vũ Thị Thanh					X	
Nguyễn Thị Chiên				X		
Đỗ Văn Định				X		
Hoàng Hồng Trang			X			
Nguyễn Kim Chi					X	
Lương Minh Thảo					X	
Võ Văn Tuyển			X			
Nguyễn Thị Thúy			X			
Phạm Thị Thu Lan				X		
Trần Thị Thu Hà			X			
Trần Quốc Hải			X			
Nguyễn Thị Yến				X		
Nguyễn Bá Huynh					X	
Đỗ Phan Anh					X	
Lê Trọng Vinh				X		
Vũ Đình Hưng				X		
Phan Thị Lâm				X		
Trần Minh Hoàng				X		
Nguyễn Hữu Tám				X		
Mai Công Khanh			X			
Nguyễn Thị Tâm						
Nguyễn Đăng Khoa			X			
Nguyễn Thế Vịnh				X		
Vũ Thị Tâm				X		
Vũ Thị Anh Thư			X			
Bùi Huy Khiên		X				
Nguyễn Hữu Hải		X				
Nguyễn Thị Hồng Hải		X				
Vũ Duy Yên		X				

Đỗ Phú Hải		X				
Nguyễn Thị Thanh Thủy			X			
Tổng của khối ngành VII: 62						
GV các môn chung						
Tô Xuân Hùng				X		
Lê Huy Huân				X		
Ngô Văn Khoa				X		
Lưu Trọng Hưng				X		
Nguyễn Thị Thành			X			
Nguyễn Thị Nguyệt Nga				X		
Khương Minh Hường				X		
Vũ Thị Minh Hiền				X		
Trần Như Bổng				X		
Vũ Thị Hương Doan					X	
Nguyễn Diệu Linh					X	
Đoàn Hoài Hương					X	
Nguyễn Thị Oanh					X	
Nguyễn Thị Thanh Tâm				X		
Hoàng Thu Quỳnh				X		
Vũ Thị Thanh Hà					X	
Phạm Kim Ninh		X				
Tổng số GV các môn chung: 17						
Tổng số giảng viên TG toàn trường: 294						

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh			Số SV/HS trúng tuyển nhập học			Số SV/HS tốt nghiệp			Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TCSP
Khối ngành/Nhóm ngành												
Khối ngành II	400	0	0	290	0	0	101	0	0	94	0	0
Khối ngành III	4200	0	0	4860	0	0	4008	0	0	3696	0	0
Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành V	2600	0	0	2691	0	0	1367	0	0	1261	0	0
Khối ngành VI	800	0	0	469	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối ngành VII	2400	0	0	2350	0	0	963	0	0	888	0	0
Tổng	10400	0	0	10660	0	0	6439	0	0	5939	0	0

6. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 206.057.963.250 VND.
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

GS.,TS Vũ Văn Hóa